

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 01- 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1995 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Khu 2, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: Thôn X, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 12 tháng 3 năm 2019. Ngày cưới, chị về làm dâu ngay và sinh sống cùng gia đình anh A. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng chỉ hạnh phúc được một vài tháng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh A ham chơi game, không quan tâm gì đến chị và con, chị nhiều lần góp ý anh A không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa bố mẹ

chồng và nàng dâu. Đến tháng 6/2021 mâu thuẫn càng tăng nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay không dàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn A trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống và thời gian vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, sống ly thân nhau như chị L trình bày. Theo anh, khoảng tháng 3/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh có chơi game nhưng là để kiếm tiền, còn nguyên nhân chính là do chị L coi thường anh và gia đình anh, chị không chịu làm việc nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con là Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/01/2020 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2021, hiện tại cháu C đang ở với anh A, cháu T đang ở với chị L. Ly hôn, tại phiên tòa chị L xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu và yêu cầu anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/cháu, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu thành niên. Anh A yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trường hợp chị L được nuôi cả 02 cháu, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, khoản có, khoản nợ và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Hai bên xác nhận không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Hai bên xác nhận chị L có khoảng 02 năm 02 tháng ăn, ở chung cùng gia đình anh A, nhưng không có tài sản, công sức gì đóng góp cho gia đình anh A. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và anh A. Chấp nhận yêu cầu của chị L giao cả 02 cháu cho chị nuôi dưỡng, anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị L, anh A không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn A là vợ chồng, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh A có nơi cư trú tại thị trấn Y, huyện Y, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2019 đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L là do anh A ham chơi game, không quan tâm gì đến chị và con, dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau và là nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng với nàng dâu. Theo anh A, anh có chơi game nhưng là để kiếm tiền, còn nguyên nhân chính là do chị L coi thường anh và gia đình anh, chị không chịu làm việc nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Qua thu thập chứng cứ thì thấy trong cuộc sống sinh hoạt vợ chồng anh, chị không có sự chia sẻ, giúp đỡ nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Nay chị L và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn; anh A đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy khi chị L và anh A xảy ra mâu thuẫn, giữa anh chị và gia đình hai bên không dàn xếp gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng cả hai bên đều không còn thiện chí đoàn tụ, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và anh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh A có 02 con như anh chị đã xác nhận. Nguyên vọng xin nuôi con của hai bên đều chính đáng. Tuy nhiên, do cháu C và cháu T đều dưới 36 tháng tuổi. Chị L có công việc, có thu nhập ổn định, có sự giúp đỡ của gia đình để bảo đảm cuộc sống cho các con, nên không đáp ứng yêu cầu của anh A được mà cần căn cứ khoản 3, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L giao cả 02 cháu cho chị L trực tiếp và tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc anh A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là trái với quy định tại khoản 2, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không chấp nhận được mà cần căn cứ vào mức thu nhập của anh A để buộc anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn A phải nộp 300.000đ.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Chị Lê Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 10/01/2020 và được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2021. Anh Nguyễn Văn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/cháu, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các cháu thành niên. Anh A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh A không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001028 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn A phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Mai Hương

